

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Văn phòng hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Phường Thới An

- Tên Gói thầu: Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân phường và Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Dự toán: Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân phường và Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Địa điểm thực hiện: 340 Lê Văn Khương, phường Thới An, TP Hồ Chí

Minh, Việt Nam.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Hàng hóa chào thầu (đối với Máy bộ vi tính) phải đảm bảo có hợp quy được công bố theo quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BTTTT ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền Thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có bảng test kết quả thử nghiệm

- Có tài liệu kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp các kênh hỗ trợ sau đây: Email; Số Hotline.....

- Có Catalogue hoặc hình ảnh gửi kèm theo hồ sơ dự thầu (trường hợp Catalogue không phải tiếng Việt, nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của những nội dung trong bản dịch).

- Hàng hóa cung cấp chính hãng, mới 100%, sản xuất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm đóng thầu.

- Tiêu chuẩn hàng hoá: Hàng hoá phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hoá có xuất xứ.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm đóng gói: Bao bì đóng gói, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và hàng hoá phải còn nguyên đai nguyên kiện.

- Thực hiện nghiệm thu chất lượng thiết bị, kiểm tra thông số kỹ thuật thử trước khi đưa vào sử dụng.

- Có phương án bảo trì

- Đối với các hàng hoá: có cam kết đảm bảo về chất lượng sản phẩm và bảo hành 36 tháng đối với máy bộ vi tính để bàn, bảo hành 12 tháng đối với các thiết bị còn lại.

2.1. Bảng thông số kỹ thuật:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu hoặc tương đương:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
A	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG			
I	Hệ thống camera và an ninh			
1	Camera 4MP, indoor,	Camera 4 MP	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	IR, fixed lens, dạng bán cầu (Bao gồm bản quyền vĩnh viễn phần mềm quản lý camera tập trung)	<ul style="list-style-type: none"> - Camera IP dạng thân tích hợp ống kính, vỏ che bảo vệ, có khả năng quay/quét/zoom. - Cảm biến hình ảnh: $\geq 1/2.8$ inch CMOS - Độ phân giải camera : ≥ 4MP - Độ nhạy sáng: ≤ 0.5 lux (màu), ≤ 0.1lux (trắng/đen). - Đèn hồng ngoại ≥ 80m. - Ống kính có tiêu cự tự động điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tế - Camer có tối thiểu các chức năng sau: <ul style="list-style-type: none"> • Điều khiển độ lợi tự động (AGC) • Có chức năng bù ngược sáng (BLC) • Có chức năng cân bằng ánh sáng với chế độ điều chỉnh tự động hoặc bằng tay. (White Balance) • Có chức năng cân bằng ánh sáng (WDR) • Có chức năng Day/Night - Camera hỗ trợ tốc độ ghi hình lên đến 25 khung hình/giây ở độ phân giải 1920 x 1080 hoặc khoảng rộng hơn. - Camera phải hỗ trợ chuẩn nén H.264 để tiết kiệm băng thông và kích thước file dữ liệu lưu trữ. - Zoom quang học: ≥ 25X. - Zoom kỹ thuật số: ≥ 16X. - Góc xoay theo chiều ngang tối đa: 3600 liên tục. - Công nghệ giảm nhiễu hình ảnh 3D-DNR trong điều kiện ánh sáng yếu - Góc xoay theo phương đứng: $-100 \div 800$ hoặc khoảng rộng hơn. - Tốc độ quay tối đa theo phương ngang: $0,50/s \div 800/s$ hoặc khoảng rộng hơn - Tốc độ quay tối đa theo phương thẳng đứng: $0,50/s \div 800/s$ hoặc khoảng rộng 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chống va đập tối thiểu IK11. - Camera phải hỗ trợ chuẩn mở ONVIF để có khả năng tích hợp với hệ thống của các hãng khác. - Nhiệt độ môi trường hoạt động: 0 ÷ 500C hoặc khoảng rộng hơn. - Độ ẩm môi trường hoạt động: ≥ 80% <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
2	Camera 4MP, Outdoor, IR, fixed lens, dạng bullets (Bao gồm bản quyền vĩnh viễn phần mềm quản lý camera tập trung)	<p>Camera 4 MP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Camera IP dạng thân tích hợp ống kính, vỏ che bảo vệ, có khả năng quay/quét/zoom. - Cảm biến hình ảnh: ≥ 1/2.8 inch CMOS - Độ phân giải camera : ≥ 4MP - Độ nhạy sáng: ≤ 0.5 lux (màu), ≤ 0.1lux (trắng/đen). - Đèn hồng ngoại ≥ 80m. - Ống kính có tiêu cự tự động điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tế - Camer có tối thiểu các chức năng sau: <ul style="list-style-type: none"> • Điều khiển độ lợi tự động (AGC) • Có chức năng bù ngược sáng (BLC) • Có chức năng cân bằng ánh sáng với chế độ điều chỉnh tự động hoặc bằng tay. (White Balance) • Có chức năng cân bằng ánh sáng (WDR) • Có chức năng Day/Night. - Camera hỗ trợ tốc độ ghi hình lên đến 25 khung hình/giây ở độ phân giải 1920 x 1080 hoặc khoảng rộng hơn. - Camera phải hỗ trợ chuẩn nén H.264 để tiết kiệm băng thông và kích thước file dữ liệu lưu trữ. - Zoom quang học: ≥ 25X. 	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Zoom kỹ thuật số: $\geq 16X$. - Góc xoay theo chiều ngang tối đa: 3600 liên tục. - Công nghệ giảm nhiễu hình ảnh 3D-DNR trong điều kiện ánh sáng yếu - Góc xoay theo phương đứng: $-100 \div 800$ hoặc khoảng rộng hơn. - Tốc độ quay tối đa theo phương ngang: $0,50/s \div 800/s$ hoặc khoảng rộng hơn - Tốc độ quay tối đa theo phương thẳng đứng: $0,50/s \div 800/s$ hoặc khoảng rộng hơn. - Tiêu chuẩn chống va đập tối thiểu IK11. - Camera phải hỗ trợ chuẩn mở ONVIF để có khả năng tích hợp với hệ thống của các hãng khác. - Nhiệt độ môi trường hoạt động: $0 \div 500C$ hoặc khoảng rộng hơn. - Độ ẩm môi trường hoạt động: $\geq 80\%$ <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
3	Thiết bị quản lý và lưu trữ camera (Bao gồm bản quyền vĩnh viễn phần mềm quản lý camera tập trung)	<p>Hỗ trợ tối đa 32 kênh camera FaceCapture tính năng nhận diện gương mặt/ 16 kênh với cam thường</p> <p>Up to 2-ch@32 MP/2-ch@24 MP/4-ch@12 MP/8-ch@8 MP/16-ch@4 MP/32-ch@1080p decoding capacity</p> <p>H.265+/H.265/H.264+/H.264 video formats Intelligent analytics based on Guanlan Large-Scale AI Models</p> <p>Up to 32-ch IP cameras can be connected</p> <p>Up to 32-ch AcuSeek and AcuSearch function</p> <p>Up to 24-ch perimeter protection</p> <p>Up to 16-ch facial recognition for video stream, or up to 32-ch facial recognition for face picture</p> <p>Up to 16-ch video structuralization bao gồm Phần mềm Cơ bản quản lý cho phép</p>	Gói	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>quản lý camera</p> <p>– Hỗ trợ máy chủ lưu trữ đám mây, lưu trữ phụ, quản lý báo động (cấu hình báo động, nhật ký báo động, tìm kiếm báo động), thông báo qua email, Active Directory, chạy trên máy ảo, cho phép 100 người dùng đăng nhập đồng thời.</p> <p>– Điều hành trên máy khách (Tự động nhảy kênh, chế độ xem riêng, gán thẻ, khóa video, xem lại tức thì, tùy chỉnh chia ô màn hình).</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
4	Ổ cứng đầu ghi camera 10TB	<p>Kích thước: 3.5" / -Bộ đệm 512MB Cache / - Tốc độ vòng quay 7200RPM</p> <p>- Chuẩn giao tiếp SATA 3 (6Gb/s max), Tốc độ truyền dữ liệu (max): 265MB/s , 10TB</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Thiết bị	2
II	Trang thiết bị đầu cuối và chuyên dụng			
5	Máy tính để bàn (cơ bản)	<p>Bộ vi xử lý: Intel Core i5 thế hệ 12 trở lên hoặc bộ vi xử lý tương đương, đạt xung nhịp cơ bản từ 2.5GHz trở lên, ít nhất 6 nhân, 12 luồng, bộ nhớ đệm tối thiểu 12MB, Hỗ trợ Dung lượng bộ nhớ 192GB.</p> <p>Bo Mạch chủ: Tương thích với CPU đã nêu, hỗ trợ đầy đủ các cổng kết nối cơ bản (LAN Support 2.5G, Audio, HDMI/DisplayPort, USB TypeC® port, with USB 3.2 Gen 2 support), có tích hợp card mạng, âm thanh, có card Wi-Fi hỗ trợ băng thông kênh 320 MHz hoặc tương đương</p> <p>Bộ nhớ: Tối thiểu 16G DDR5, 8 Chip Nhớ, hoặc tương đương.</p> <p>Ổ cứng: Ổ SSD dung lượng tối thiểu 256GB, hoặc tương đương.</p> <p>Màn hình: Kích thước tối thiểu 24 inch, chuẩn Led độ phân giải Full HD (1920 x</p>	Bộ	37

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>trong thời gian bảo hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ bảo trì định kỳ 03 tháng/lần trong thời gian bảo hành. - Bảo hành 36 Tháng chính hãng tại địa điểm thực hiện gói thầu - Nội dung bảo trì: vệ sinh công nghiệp, kiểm tra tình trạng sức khỏe thiết bị, cập nhật firmware, lập báo cáo, tư vấn các vấn đề kỹ thuật có liên quan trong thời gian bảo hành. - Dịch vụ hỗ trợ bảo hành tận nơi sử dụng theo tiêu chuẩn 4 giờ 24x7 từ khi nhận được yêu cầu trong thời gian bảo hành. <p>Sản phẩm phải được công bố hợp quy theo quy định tại thông tư 02/2024/TT-BTTTT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền Thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông</p>		
6	Máy tính xách tay	<ul style="list-style-type: none"> -Kích thước màn hình: 14.0 inch + Đèn nền: LED Backlit / + Độ sáng: 300nits, / + Độ phân giải: FHD (1920 x 1080) + Tỷ lệ: 16: 9 + Có chức năng chống chói / + Gam màu: NTSC 45% / + Góc nhìn (H/V): 170/170 + Thời gian đáp ứng (Tiêu chuẩn/ Tối đa): 25/35ms + Tần số: 60Hz / + Độ tương phản: 700: 1 + Tỷ lệ màn hình trên thân máy 87% / + IPS: Wide view - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-1334U Processor 1.3 GHz (12MB Cache, up to 4.6 GHz, 10 cores, 12 Threads) - Bộ xử lý đồ họa: Intel® UHD Graphics 	Cái	7

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>1080) trở lên, Tần Số Quét: 240Hz. hoặc tương đương</p> <p>Vỏ Máy: Có khả năng hỗ trợ lắp đặt card đồ họa rời kích thước lớn (tối thiểu 300mm), hỗ trợ lắp nguồn chuẩn ATX, trang bị ít nhất 2 quạt làm mát (ưu tiên hỗ trợ RGB hoặc tương đương)</p> <p>Nguồn: Công suất thực \geq 650W, đạt chuẩn tiết kiệm năng lượng 80 Plus Bronze hoặc tương đương</p> <p>Thiết bị ngoại vi: keyboard, Mouse công USB 2.0 Windows 11 Pro bản quyền vĩnh viễn.</p> <p>Các dịch vụ hỗ trợ đi kèm, Bảo hành & bảo trì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ khảo sát hiện trạng và nhu cầu triển khai cài đặt, lắp đặt. - Dịch vụ hỗ trợ giao hàng tận nơi sử dụng. - Dịch vụ triển khai theo yêu cầu tận nơi sử dụng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cài đặt hệ điều hành. + Cập nhật hệ điều hành. + Cập nhật Firmware, Driver và BIOS. + Cài đặt và cấu hình kết nối mạng nội bộ, máy in, máy scan, máy photo... + Cài đặt các phần mềm theo yêu cầu: Font chữ, Office, trình duyệt Web, Bộ gõ Tiếng Việt, Trình đọc PDF, ứng dụng nhắn tin... + Sao chép dữ liệu người dùng sang máy tính mới. + Cấu hình các phần mềm và tính năng nâng cao khác theo yêu cầu của người sử dụng. - Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn vận hành, sử dụng thiết bị. - Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật xử lý sự cố tận nơi sử dụng theo tiêu chuẩn 4 giờ 24x7 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Khe cắm mở rộng: + 02x DDR5 SO-DIMM slots + 01x M.2 2230 PCIe 4.0x4 + 01x M.2 2280 PCIe 4.0x4 - Bộ nhớ: 2x8GB (16GB) DDR5 SO-DIMM / - Lưu trữ: 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD - Camera: + 1080p FHD camera + With privacy shutter - Kết nối không dây: Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2 + Bluetooth® 5.3 Wireless Card - Loại bàn phím: Chiclet Keyboard - Cổng kết nối: + 02x USB 3.2 Gen 1 Type-A + 02x USB 3.2 Gen 2 Type-C support display / power delivery + 01 x HDMI 1.4 + 01 x 3.5mm Combo Audio Jack + 01 x cổng kết nối mạng LAN tốc độ Gigabit - Pin: 3-cell Li-ion - Sạc nguồn: Type C / 130W AC Adapter - Bảo mật: + Kensington Nano Security Slot™ + Trusted Platform Module (TPM) 2.0 + Thiết kế: Kim loại - chiếu nghỉ tay bằng kim loại, Bảo mật vân tay, Xoay gập 180 độ, Có đèn bàn phím - Hệ điều hành: Nâng cấp Microsoft® Windows 11 Pro <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
7	Máy in laser	Tốc độ in (A4): ≥ 40 trang / phút	Cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	A4	<p>Độ phân giải: $\geq 1200 \times 1200$ dpi</p> <p>Thời gian in trang đầu tiên (từ chế độ sẵn sàng): ≤ 6.7 giây</p> <p>Khay giấy vào: ≥ 250 tờ</p> <p>Khay nạp giấy thủ công: ≥ 100 tờ</p> <p>Khay giấy ra: ≥ 150 tờ</p> <p>Kích thước giấy: A4, Letter, B5 (JIS), A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Mexico Legal, India Legal, A4 (Short)/270 mm, Folio, 16K</p> <p>Định lượng giấy (khay nạp giấy thủ công): 60 – 230 gsm</p> <p>Màn hình: 16 ký tự x 1 dòng</p> <p>Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0, 10Base-T/100BaseTX/1000Base-T</p> <p>Giải Pháp Di Động: AirPrint, Mopria</p> <p>Sử dụng hộp mực in theo máy: Đen $\geq 3,000$ trang</p> <p>Công suất in hàng tháng: 90,000 trang</p> <p>Bảo hành: ≥ 24 tháng ()</p> <p>Hồ sơ : Chứng nhận chất lượng và cam kết bảo hành do nhà sản xuất cung cấp xác nhận đến Chủ Đầu Tư có kèm số Serial do nhà sản xuất cấp năm 2025</p> <p>Hoặc tương đương.</p>		
8	Máy in A3	<p>Chức năng In Laser</p> <p>Độ phân giải 1200 x 1200 dpi</p> <p>Khổ giấy A3, A4, A5, B5, 16K, A3</p> <p>Kết nối USB 2.0 ,Kết nối mạng Fast Ethernet 10/100</p> <p>Tốc độ in trang đầu tiên 9 giây</p> <p>Tốc độ in đen trắng 35 trang/phút</p> <p>Bộ nhớ tiêu chuẩn 256MB</p> <p>Công suất in</p> <p>Khuyến nghị: 4000 - 8000 trang/tháng</p>	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Tối đa: lên đến 65.000 trang Tương đương hoặc cao hơn		
9	Máy scan tài liệu A4	Tốc Độ Quét: 40 trang/phút Khổ Tài Liệu - Nhiều Loại Giấy - Độ Rộng: 50.8 mm to 215.9 mm Khổ Tài Liệu - Nhiều Loại Giấy - Độ Dài: 50.8 mm đến 355.6 mm Khổ Tài Liệu - Một Loại Giấy - Độ Rộng: 50.8 mm đến 215.9 mm Màu / Đơn SẮc: Có/Có Quét Hai Mặt Tự Động (Duplex): Có Độ Sâu Màu - Đầu Vào: 48-bit colour processing Độ Sâu Màu - Đầu Ra: 24-bit colour processing Độ Phân Giải Quang Học: Lên đến 600 dpi × 600 dpi Độ Phân Giải Nội Suy: Lên đến 1,200 dpi × 1,200 dpi Độ Rộng Quét: Lên đến 215.9 mm ADF (Automatic Document Feeder - Khay Nạp Tài Liệu Tự Động) Lên đến 60 tờ (Paper: 80 g/m ²) Dung Lượng Bộ Nhớ: 512 MB, Tự động rút trích 05 vùng biên mục của văn bản hành chính (gồm Cơ quan phát hành, ngày phát hành, Số Văn bản, Loại văn bản và Trích yếu) Tương đương hoặc cao hơn	Cái	8
10	Máy scan tài liệu A3	Máy quét 2 mặt A3, nạp giấy tự động ADF Tốc độ quét: 60 ppm/ 120ipm Khay nạp tài liệu tự động 100 trang với chức năng Kiểm soát xếp chồng, Kết nối USB 3.0 Kích thước: 380 mm x 209 mm x 168	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>mm 7.6kg</p> <p>Giải pháp phần mềm đi kèm: dễ dàng chuyển đổi các tài liệu khác nhau thành hình ảnh chất lượng cao một cách tự động.</p> <p>Tích hợp sẵn nhận dạng tiếng Việt (OCR), chuyển đổi sang dạng văn bản có thể chỉnh sửa (word, excel, PDF có thể tìm kiếm)</p> <p>Software hỗ trợ khác : PaperStream IP driver (TWAIN/TWAIN x64/ISIS), Software Operation Panel, Error Recovery Guide, PaperStream Capture, ScanSnap Manager for</p> <p>fi Series*11, Scan to Microsoft SharePoint*11, ABBYY FineReader for ScanSnap™*11, Scanner Central Admin Agent, Tự động rút trích 05 vùng biên mục của văn bản hành chính (gồm Cơ quan phát hành, ngày phát hành, Số Văn bản, Loại văn bản và Trích yếu)</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
III	Vật tư, trang thiết bị khác			
11	Máy giấy hủy	<p>Tốc độ 1.8m/phút; 100X</p> <p>Công suất hủy: Tự động liên tục: 100 tờ; Thủ công: 8 tờ (70gsm/A4)</p> <p>Kích thước hủy: 4 x 28 mm</p> <p>Độ rộng miệng hủy: 227 mm</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Cái	5
12	Màn hình quảng cáo LCD	<p>Kiểu dáng màn hình: Phẳng</p> <p>Tỉ lệ khung hình: 16: 9</p> <p>Kích thước mặc định: 23.8 inch</p> <p>Công nghệ tấm nền: IPS</p> <p>Phân giải điểm ảnh: FHD - 1920 x 1080</p> <p>Độ sáng hiển thị: 400 Nits cd/m2</p> <p>Tần số quét màn: 240Hz. Hz (Hertz)</p>	Bộ	8

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Thời gian đáp ứng: 8 ms (Normal) - 5 ms (Fast)</p> <p>Chỉ số màu sắc: 16.7 triệu màu - s100% sRGB, 100% BT.709, 85% DCI-P3, Delta E < 2 (average) (sRGB and BT.709)</p> <p>Hỗ trợ tiêu chuẩn: VESA (100 mm x 100 mm), DRR for Microsoft Windows, TMDS as per specified in HDMI 1.4</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
13	Bảng Led tuyên truyền	<p>Bảng Led full màn ngoài trời - kích thước: 8.5 tới 9 Mét vuông . LED ma trận P10 Full màu ngoài trời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 5V - Dòng điện tiêu thụ: 3.6A/tấm - Công suất: 18W/tấm - Kinh nghiệm sử dụng: 1 nguồn 5V60A <p>ChengliaLoại Module 3 màu đỏ, xanh lá, vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 320x160mm - Độ phân giải: W32xH16dot - Loại bóng LED: SMD 3535 - HUB giao tiếp: HUB12 - Chế độ quét: 1/4 - Cấu hình điểm ảnh: 1R1G - Trọng lượng: 480g - Góc nhìn tốt nhất: 110° - Khoảng cách xem tốt nhất: ≥10mng có thể tải được 10 tấm P10 3 màu - LLR Kháng nước: IP65 - Tuổi thọ sản phẩm: 80.000 giờ - Phụ kiện kèm theo: Nam châm, dây bus, dây điện - Nhiệt độ hoạt động: -20°C~+50°C - Nhiệt độ lưu trữ: -40°C~+80°C-Tương tích nhiều loại Card điều khiển màn hình. <p>Bộ điều khiển màn hình LED</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ điều khiển LED đủ màu, hỗ trợ tối đa 5MP; - Dây cáp mạng RJ45 Cáp AMP cat 6. <p>Khung và giá đỡ lắp đặt màn hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung hộp, chống gỉ, chống oxy hóa cơ bản 	Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tính mỹ thuật, thiết bị theo thực tế hiện hữu đảm bảo cân đối, vững chắc. - Kích thước: phù hợp yêu cầu thực tế (1 khung) - Khung sắt mạ kẽm , hông alu, viền inox của hệ khung cần được gia cố chắc chắn để đảm bảo ổn định và an toàn. - Công tắc hẹn giờ tự động - Thi công lắp đặt hoàn thiện đảm bảo an toàn thi công. 		
14	Bản quyền Office 365	<p>Microsoft Office Home 2024 chính hãng (Vĩnh viễn, Dành cho 1 người, 1 thiết bị Windows/Mac)</p> <p>Tính năng cơ bản: Word, Excel, PowerPoint, OneNote</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Gói	54
15	Màn hình hội nghị trực tuyến	<p>Smart Tivi 75 Inch ,Độ phân giải 4K, MiniLED</p> <p>Bộ xử lý AI NQ4 2.0</p> <p>Tần số quét lên đến 144 Hz</p> <p>Công nghệ Supersize Picture Enhancer</p> <p>Công nghệ âm thanh Dolby Atmos (OTS)</p> <p>Công nghệ hình ảnh Contrast Enhancer</p> <p>Tìm kiếm giọng nói trên YouTube tiếng Việt</p> <p>Hoặc tương đương</p>	Bộ	1
16	Khung gắn di động	<p>Độ cao điều chỉnh TV: 1230 đến 1723 mm</p> <p>VESA tiêu chuẩn tâm ốc : 200x200 đến 1000x600mm</p> <p>Màn hình: 75" - 110"</p> <p>Tải trọng: 136 kg</p> <p>Màu sắc: Đen và trắng</p> <p>Chất liệu: Hợp kim nhôm, mạ cao cấp</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
B	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG			
I	Hệ thống lấy số thứ tự và hiển thị			
17	Phần mềm hệ thống lấy số tự động	<p>Tính năng và giao diện hiển thị cho kiosk cấp số thứ tự</p> <p>Cài đặt thông tin trên phiếu thứ tự: Tên và Logo đơn vị; tên dịch vụ; ngày giờ lấy số; câu mời và hướng dẫn khách hàng trên phiếu.</p> <p>Cho phép giới hạn thời gian cấp phiếu thứ tự trong ngày.</p> <p>Thiết lập giao diện cho màn hình hiển thị số thứ tự</p> <p>Cài đặt thông tin hiển thị trên màn hình LCD tại quầy: Số quầy, Tên lĩnh vực/ luồng dịch vụ, số thứ tự, tên và ảnh chân dung nhân viên, câu mời khách hàng, dòng chữ tuyên truyền.</p> <p>Cài đặt thông tin trên màn hình LCD trung tâm: tùy chỉnh số quầy (thêm, bớt số quầy; Hiển thị: logo và tên đơn vị; hiển thị video quảng cáo; hiển thị dòng chữ tuyên truyền).</p> <p>Tự động tổng hợp các loại báo cáo:</p> <p>Báo cáo chi tiết kết quả làm việc và đánh giá của từng cán bộ/ phòng ban lĩnh vực, chi tiết giao dịch của khách hàng: Thời gian lấy số, thời gian bắt đầu, kết thúc, thời gian chờ, thời gian xử lý.</p> <p>In, trích xuất giữ liệu qua các định dạng Excel, PDF ..</p> <p>Quản trị: Khởi tạo/ chỉnh sửa, xóa, phân quyền nhân viên, Quản trị phòng ban, lĩnh vực; thêm bớt Kiosk, màn hình trung tâm...</p> <p>Tính năng gọi số thứ tự vào quầy:</p> <p>Gọi số tiếp theo, gọi lại một số nhiều lần.</p> <p>Gọi giúp: Gọi các số thứ tự không nằm trong luồng lĩnh vực phục vụ của mình,</p>	Gói	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>được các quầy khác chuyển STT sang.</p> <p>Quản lý số gọi nhớ: Quản lý danh sách số thứ tự bị gọi nhớ. Cho phép gọi lại các số bị nhớ hoặc xóa các số bị nhớ khỏi danh sách.</p> <p>Chuyển số đang phục vụ sang quầy khác.</p> <p>Tạo số mới: Tạo số thứ tự mới cho khách hàng.</p> <p>Hiện thị thông báo nếu có số mới phát sinh trong luồng giao dịch của quầy. Hiện thị tổng cộng các số thứ tự đang chờ vào quầy</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
18	Kiosk lấy số tự động	<p>'Bao gồm:</p> <p>*Màn hình:</p> <p>Kích thước màn hình: 23.8" IPS touch screen</p> <p>Tấm nền: LED</p> <p>Độ sáng: 350 cd/m2</p> <p>Độ phân giải: 1920 * 1080, tỷ lệ màn hình 16: 9.</p> <p>Công nghệ cảm ứng: Cảm ứng đa điểm điện dung. Hỗ trợ 10 điểm cảm ứng cùng lúc.</p> <p>*Máy tính điều khiển:</p> <p>Intel Core i3</p> <p>Ram: 8GB</p> <p>SSD 256GB SATA</p> <p>Mạng LAN: GbE LAN chip (10/100/1000 Mbit)</p> <p>Wifi: Wi-Fi hỗ trợ băng thông kênh 320 MHz</p> <p>*Máy in nhiệt k80</p> <p>Công nghệ in nhiệt, khổ giấy 80mm</p> <p>Tốc độ in: 200 mm/s</p> <p>Chế độ cắt giấy tự động, phát âm thanh</p>	Gói	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>báo hiệu khi hết giấy.</p> <p>Cửa thay giấy nằm tại mặt trước Kiosk, dễ dàng mở thay giấy</p> <p>*Khung Vỏ kiosk:</p> <p>Chất liệu thép cán nguội, tạo hình bằng công nghệ laser CNC, nước sơn tĩnh điện lạnh. phía sau là nút khởi động, cổng USB và 1 cổng LAN phía sau thân máy.</p> <p>Đã bao gồm thi công lắp đặt</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
19	Hệ thống âm thanh	<p>Loa âm trần 15W :</p> <p>Công suất/công suất tối đa: 15W</p> <p>Đáp ứng tần số: 90Hz-20KHz</p> <p>Điện áp đầu vào: 70V-110V hoặc * Ohms không qua biến áp</p> <p>Kích thước mở lắp đặt: Φ190mm</p> <p>Độ nhạy: 91dB</p> <p>Loa: 6,5"+âm bồng</p> <p>Trọng lượng sản phẩm: 3kg</p> <p>Chất liệu: ABS</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Bộ	5
20	Hệ thống điều khiển âm thanh	<p>Amply mixer công suất 150W</p> <p>Công suất định mức 150W</p> <p>Công suất tiêu thụ 165W</p> <p>Tắt tiếng MIC 1: Tắt tiếng các tín hiệu đầu vào khác ở mức suy giảm 0 - 30 dB</p> <p>Tỷ lệ S/N Đường truyền: 89 dB , MIC: >75 dB</p> <p>Đáp ứng tần số 20Hz-20KHz</p> <p>THD <0,5% tại 1KHz, 1/3 công suất định mức</p> <p>"Đầu vào (6 cổng) MIC: -60dB (0 dB=1V), 600 , 5-8mV, giắc cắm điện thoại,</p> <p>Aux: -20dB (0 dB=1V), 10k ,150-470</p>	Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>mV, giắc cắm RCA"</p> <p>Điều khiển âm trầm: $\pm 10\text{dB}$ ở 100Hz, Treble: : $\pm 10\text{dB}$ ở 10kHz</p> <p>Đầu ra (100V/70V) 125Ω, 63Ω</p> <p>Rec out: 0 dB, 600Ω, giắc cắm RCA</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
21	Màn hình thị trung tâm	<p>Smart Tivi 55 Inch ,Độ phân giải 4K, MiniLED</p> <p>Bộ xử lý AI NQ4 2.0</p> <p>Tần số quét lên đến 144 Hz</p> <p>Công nghệ Supersize Picture Enhancer</p> <p>Công nghệ âm thanh Dolby Atmos (OTS)</p> <p>Công nghệ hình ảnh Contrast Enhancer</p> <p>Tìm kiếm giọng nói trên YouTube tiếng Việt</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Bộ	1
22	Màn Touch hình tra cứu	<p>Màn hình touch 65" tra cứu thông tin, Màn hình touch tra cứu độ phân giải 4K</p> <p>Resolution 3840x2160</p> <p>Display size 55 inch</p> <p>Display scale 16: 9</p> <p>Visual angle 178°/178°</p> <p>Contrast Ratio 1200: 1</p> <p>Brightness 400cd/m2</p> <p>Display color 16.7M</p> <p>CPU Intel Core i3</p> <p>Graphic Integrated HD graphic card</p> <p>RAM 8 GB</p> <p>ROM 256 GB SSD</p> <p>Operation System Windows 10 or Linux</p> <p>Wi-Fi hỗ trợ băng thông kênh 320 MHz</p> <p>LAN 10/100/1000M Realtek Ethernet</p>	Cái	3

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		RJ45 USB USB 2.0 x 4 RJ45 Ethernet(LAN) x 1 Hỗ trợ công nghệ Intel vPro Hỗ trợ công nghệ giám sát từ xa CMD controller Bao gồm PC để cài đặt phần mềm Tương đương hoặc cao hơn		
23	Tablet đánh giá hài lòng	Kích thước màn hình 11 inches Công nghệ màn hình TFT LCD Camera sau 8 MP Camera trước 5 MP Chipset Snapdragon 695 Công nghệ NFC Không Dung lượng RAM 4 GB Bộ nhớ trong 64 GB Pin 7040 mAh Hệ điều hành Android 13 Độ phân giải màn hình 1920 x 1200 pixels (WUXGA) Tính năng màn hình Tần số quét 90Hz, 16 triệu màu Loại CPU 8 nhân, 2.2GHz, 1.8GHz Tương đương hoặc cao hơn	Cái	8
II	Hệ thống camera và an ninh			
24	Camera 4MP, indoor, IR, fixed lens, dạng bán cầu (Bao gồm bản quyền vĩnh viễn phần mềm quản lý	Camera 4 MP - Camera IP dạng thân tích hợp ống kính, vỏ che bảo vệ, có khả năng quay/quét/zoom. - Cảm biến hình ảnh: $\geq 1/2.8$ inch CMOS - Độ phân giải camera : ≥ 4 MP - Độ nhạy sáng: ≤ 0.5 lux (màu), ≤ 0.1 lux	Cái	4

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	camera tập trung)	<p>(trắng/đen).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đền hồng ngoại $\geq 80m$. - Ống kính có tiêu cự tự động điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tế - Camer có tối thiểu các chức năng sau: <ul style="list-style-type: none"> • Điều khiển độ lợi tự động (AGC) • Có chức năng bù ngược sáng (BLC) • Có chức năng cân bằng ánh sáng với chế độ điều chỉnh tự động hoặc bằng tay. (White Balance) • Có chức năng cân bằng ánh sáng (WDR) • Có chức năng Day/Night - Camera hỗ trợ tốc độ ghi hình lên đến 25 khung hình/giây ở độ phân giải 1920 x 1080 hoặc khoảng rộng hơn. - Camera phải hỗ trợ chuẩn nén H.264 để tiết kiệm băng thông và kích thước file dữ liệu lưu trữ. - Zoom quang học: $\geq 25X$. - Zoom kỹ thuật số: $\geq 16X$. - Góc xoay theo chiều ngang tối đa: 3600 liên tục. - Công nghệ giảm nhiễu hình ảnh 3D-DNR trong điều kiện ánh sáng yếu - Góc xoay theo phương đứng: $-100 \div 800$ hoặc khoảng rộng hơn. - Tốc độ quay tối đa theo phương ngang: $0,50/s \div 800/s$ hoặc khoảng rộng hơn - Tốc độ quay tối đa theo phương thẳng đứng: $0,50/s \div 800/s$ hoặc khoảng rộng hơn 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chống va đập tối thiểu IK11. - Camera phải hỗ trợ chuẩn mở ONVIF để có khả năng tích hợp với hệ thống của các hãng khác. - Nhiệt độ môi trường hoạt động: 0 ÷ 500C hoặc khoảng rộng hơn. - Độ ẩm môi trường hoạt động: ≥ 80% <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
25	Ổ cứng đầu ghi camera 10TB	<p>Kích thước: 3.5" / -Bộ đệm 512MB Cache / - Tốc độ vòng quay 7200RPM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn giao tiếp SATA 3 (6Gb/s max), Tốc độ truyền dữ liệu (max): 265MB/s , 10TB <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Thiết bị	1
III	Trang thiết bị đầu cuối và chuyên dụng			
	Trang thiết bị cho cán bộ, công chức (triển khai thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định 15/2025/QĐ-TTg)			
26	Máy tính để bàn (cơ bản)	<p>Bộ vi xử lý: Intel Core i5 thế hệ 12 trở lên hoặc bộ vi xử lý tương đương, đạt xung nhịp cơ bản từ 2.5GHz trở lên, ít nhất 6 nhân, 12 luồng, bộ nhớ đệm tối thiểu 12MB, Hỗ trợ Dung lượng bộ nhớ 192GB.</p> <p>Bo Mạch chủ: Tương thích với CPU đã nêu, hỗ trợ đầy đủ các cổng kết nối cơ bản (LAN Support 2.5G, Audio, HDMI/DisplayPort, USB TypeC® port, with USB 3.2 Gen 2 support), có tích hợp card mạng, âm thanh, có card Wi-Fi hỗ trợ băng thông kênh 320 MHz hoặc tương đương</p> <p>Bộ nhớ: Tối thiểu 16G DDR5, 8 Chip Nhớ hoặc tương đương.</p> <p>Ổ cứng: Ổ SSD dung lượng tối thiểu 256GB hoặc tương đương.</p> <p>Màn hình: Kích thước tối thiểu 24 inch,</p>	Bộ	2

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>chuẩn hoặc tương đương</p> <p>Led độ phân giải Full HD (1920 x 1080) trở lên, Tần Số Quét: 240Hz hoặc tương đương.</p> <p>Vỏ Máy: Có khả năng hỗ trợ lắp đặt card đồ họa rời kích thước lớn (tối thiểu 300mm), hỗ trợ lắp nguồn chuẩn ATX, trang bị ít nhất 2 quạt làm mát (ưu tiên hỗ trợ RGB hoặc tương đương)</p> <p>Nguồn: Công suất thực \geq 650W, đạt chuẩn tiết kiệm năng lượng 80 Plus Bronze hoặc tương đương</p> <p>Thiết bị ngoại vi: keyboard, Mouse công USB 2.0 hoặc tương đương</p> <p>Windows 11 Pro bản quyền vĩnh viễn.</p> <p>Các dịch vụ hỗ trợ đi kèm, Bảo hành & bảo trì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ khảo sát hiện trạng và nhu cầu triển khai cài đặt, lắp đặt. - Dịch vụ hỗ trợ giao hàng tận nơi sử dụng. - Dịch vụ triển khai theo yêu cầu tận nơi sử dụng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cài đặt hệ điều hành. + Cập nhật hệ điều hành. + Cập nhật Firmware, Driver và BIOS. + Cài đặt và cấu hình kết nối mạng nội bộ, máy in, máy scan, máy photo.... + Cài đặt các phần mềm theo yêu cầu: Font chữ, Office, trình duyệt Web, Bộ gõ Tiếng Việt, Trình đọc PDF, ứng dụng nhắn tin... + Sao chép dữ liệu người dùng sang máy tính mới. + Cấu hình các phần mềm và tính năng nâng cao khác theo yêu cầu của người sử dụng. - Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn vận hành, 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>sử dụng thiết bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật xử lý sự cố tận nơi sử dụng theo tiêu chuẩn 4 giờ 24x7 trong thời gian bảo hành. - Dịch vụ bảo trì định kỳ 03 tháng/lần trong thời gian bảo hành. - Bảo hành 36 Tháng chính hãng tại địa điểm thực hiện gói thầu - Nội dung bảo trì: vệ sinh công nghiệp, kiểm tra tình trạng sức khỏe thiết bị, cập nhật firmware, lập báo cáo, tư vấn các vấn đề kỹ thuật có liên quan trong thời gian bảo hành. - Dịch vụ hỗ trợ bảo hành tận nơi sử dụng theo tiêu chuẩn 4 giờ 24x7 từ khi nhận được yêu cầu trong thời gian bảo hành. <p>Sản phẩm phải được công bố hợp quy theo quy định tại thông tư 02/2024/TT-BTTTT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền Thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông</p>		
	<p>Trang thiết bị chuyên dụng tại quầy giao dịch (triển khai thực hiện theo hướng dẫn 5621/VPCP-KSTT ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã)</p>			
27	<p>Máy tính để bàn tại quầy</p>	<p>Bộ vi xử lý: Intel Core i5 thế hệ 12 trở lên hoặc bộ vi xử lý tương đương, đạt xung nhịp cơ bản từ 2.5GHz trở lên, ít nhất 6 nhân, 12 luồng, bộ nhớ đệm tối thiểu 12MB, Hỗ trợ Dung lượng bộ nhớ 192GB.</p> <p>Bo Mạch chủ: Tương thích với CPU đã nêu, hỗ trợ đầy đủ các cổng kết nối cơ bản (LAN Support 2.5G, Audio, HDMI/DisplayPort, USB TypeC® port, with USB 3.2 Gen 2 support), có tích hợp card mạng, âm thanh, có card Wi-Fi hỗ trợ băng thông kênh 320 MHz hoặc</p>	BỘ	8

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>tương đương</p> <p>Bộ nhớ: Tối thiểu 16G DDR5, 8 Chip Nhớ hoặc tương đương.</p> <p>Ổ cứng: Ổ SSD dung lượng tối thiểu 256GB hoặc tương đương.</p> <p>Màn hình: Kích thước tối thiểu 24 inch, chuẩn Led độ phân giải Full HD (1920 x 1080) trở lên hoặc tương đương, Tần Số Quét: 240Hz hoặc tương đương.</p> <p>Vỏ Máy: Có khả năng hỗ trợ lắp đặt card đồ họa rời kích thước lớn (tối thiểu 300mm), hỗ trợ lắp nguồn chuẩn ATX, trang bị ít nhất 2 quạt làm mát (ưu tiên hỗ trợ RGB hoặc tương đương)</p> <p>Nguồn: Công suất thực \geq 650W, đạt chuẩn tiết kiệm năng lượng 80 Plus Bronze hoặc tương đương</p> <p>Thiết bị ngoại vi: keyboard, Mouse công USB 2.0 hoặc tương đương</p> <p>Windows 11 Pro bản quyền vĩnh viễn.</p> <p>Các dịch vụ hỗ trợ đi kèm, Bảo hành & bảo trì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ khảo sát hiện trạng và nhu cầu triển khai cài đặt, lắp đặt. - Dịch vụ hỗ trợ giao hàng tận nơi sử dụng. - Dịch vụ triển khai theo yêu cầu tận nơi sử dụng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cài đặt hệ điều hành. + Cập nhật hệ điều hành. + Cập nhật Firmware, Driver và BIOS. + Cài đặt và cấu hình kết nối mạng nội bộ, máy in, máy scan, máy photo.... + Cài đặt các phần mềm theo yêu cầu: Font chữ, Office, trình duyệt Web, Bộ gõ Tiếng Việt, Trình đọc PDF, ứng dụng nhắn tin... + Sao chép dữ liệu người dùng sang máy 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>tính mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cấu hình các phần mềm và tính năng nâng cao khác theo yêu cầu của người sử dụng. - Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn vận hành, sử dụng thiết bị. - Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật xử lý sự cố tận nơi sử dụng theo tiêu chuẩn 4 giờ 24x7 trong thời gian bảo hành. - Dịch vụ bảo trì định kỳ 03 tháng/lần trong thời gian bảo hành. - Bảo hành 36 Tháng chính hãng tại địa điểm thực hiện gói thầu - Nội dung bảo trì: vệ sinh công nghiệp, kiểm tra tình trạng sức khỏe thiết bị, cập nhật firmware, lập báo cáo, tư vấn các vấn đề kỹ thuật có liên quan trong thời gian bảo hành. - Dịch vụ hỗ trợ bảo hành tận nơi sử dụng theo tiêu chuẩn 4 giờ 24x7 từ khi nhận được yêu cầu trong thời gian bảo hành. <p>Sản phẩm phải được công bố hợp quy theo quy định tại thông tư 02/2024/TT-BTTTT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền Thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông</p>		
28	Máy in laser tại quầy	<p>Tốc độ in (A4): ≥ 40 trang / phút Độ phân giải: $\geq 1200 \times 1200$ dpi Thời gian in trang đầu tiên (từ chế độ sẵn sàng): ≤ 6.7 giây Khay giấy vào: ≥ 250 tờ Khay nạp giấy thủ công: ≥ 100 tờ Khay giấy ra: ≥ 150 tờ Kích thước giấy: A4, Letter, B5 (JIS), A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Mexico Legal, India Legal, A4</p>	Cái	8

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>(Short)/270 mm, Folio, 16K</p> <p>Định lượng giấy (khay nạp giấy thủ công): 60 – 230 gsm</p> <p>Màn hình: 16 ký tự x 1 dòng</p> <p>Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0, 10Base-T/100BaseTX/1000Base-T</p> <p>Giải Pháp Di Động: AirPrint, Mopria</p> <p>Sử dụng hộp mực in theo máy: Đen ≥ 3,000 trang</p> <p>Công suất in hàng tháng: 90,000 trang</p> <p>Bảo hành: ≥ 24 tháng ()</p> <p>Hồ sơ : Chứng nhận chất lượng và cam kết bảo hành do nhà sản xuất cung cấp xác nhận đến Chủ Đầu Tư có kèm số Serial do nhà sản xuất cấp năm 2025</p> <p>Hoặc trưng dương.</p>		
29	Máy scan tài liệu tại quầy (A4)	<p>Tốc Độ Quét: 40 trang/phút</p> <p>Khổ Tài Liệu - Nhiều Loại Giấy - Độ Rộng: 50.8 mm to 215.9 mm</p> <p>Khổ Tài Liệu - Nhiều Loại Giấy - Độ Dài: 50.8 mm đến 355.6 mm</p> <p>Khổ Tài Liệu - Một Loại Giấy - Độ Rộng: 50.8 mm đến 215.9 mm</p> <p>Màu / Đơn Sắc: Có/Có</p> <p>Quét Hai Mặt Tự Động (Duplex): Có</p> <p>Độ Sâu Màu - Đầu Vào: 48-bit colour processing</p> <p>Độ Sâu Màu - Đầu Ra: 24-bit colour processing</p> <p>Độ Phân Giải Quang Học: Lên đến 600 dpi × 600 dpi</p> <p>Độ Phân Giải Nội Suy: Lên đến 1,200 dpi × 1,200 dpi</p> <p>Độ Rộng Quét: Lên đến 215.9 mm</p> <p>ADF (Automatic Document Feeder - Khay Nạp Tài Liệu Tự Động)</p>	Cái	8

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Lên đến 60 tờ (Paper: 80 g/m²)</p> <p>Dung Lượng Bộ Nhớ: 512 MB, Tự động rút trích 05 vùng biên mục của văn bản hành chính (gồm Cơ quan phát hành, ngày phát hành, Số Văn bản, Loại văn bản và Trích yếu)</p> <p>Tự động rút trích 05 vùng biên mục của văn bản hành chính (gồm Cơ quan phát hành, ngày phát hành, Số Văn bản, Loại văn bản và Trích yếu)</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>		
30	<p>Máy scan tài liệu khổ lớn (A3)</p>	<p>Máy quét 2 mặt A3, nạp giấy tự động ADF</p> <p>Tốc độ quét: 60 ppm/ 120ipm</p> <p>Khay nạp tài liệu tự động 100 trang với chức năng Kiểm soát xếp chồng, Kết nối USB 3.0</p> <p>Kích thước: 380 mm x 209 mm x 168 mm 7.6kg</p> <p>Giải pháp phần mềm đi kèm: dễ dàng chuyển đổi các tài liệu khác nhau thành hình ảnh chất lượng cao một cách tự động.</p> <p>Tích hợp sẵn nhận dạng tiếng Việt (OCR), chuyển đổi sang dạng văn bản có thể chỉnh sửa (word, excel, PDF có thể tìm kiếm)</p> <p>Software hỗ trợ khác : PaperStream IP driver (TWAIN/TWAIN x64/ISIS), Software Operation Panel, Error Recovery Guide, PaperStream Capture, ScanSnap Manager for</p> <p>fi Series*11, Scan to Microsoft SharePoint*11, ABBYY FineReader for ScanSnap™*11, Scanner Central Admin Agent, Tự động rút trích 05 vùng biên mục của văn bản hành chính (gồm Cơ quan phát hành, ngày phát hành, Số Văn bản, Loại văn bản và Trích yếu) - - Tự động rút trích 05 vùng biên mục của văn</p>	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		bản hành chính (gồm Cơ quan phát hành, ngày phát hành, Số Văn bản, Loại văn bản và Trích yếu) Tương đương hoặc cao hơn		
31	Máy quét mã QR CCCD	<p>Loại máy: Máy quét mã vạch 2D có dây (2D Wired Desktop Barcode Scanner)</p> <p>Công nghệ quét: Chụp ảnh tuyến tính (Imager)</p> <p>Tốc độ quét 120 in/s (~305 cm/s) với mã UPC 13mil</p> <p>Độ phân giải cảm biến 1280 x 800 pixels</p> <p>Nguồn sáng – Aiming Circular, 617nm amber LED</p> <p>Nguồn sáng – Illumination 660nm Hyper Red LEDs</p> <p>Đèn báo & chỉ thị người dùng Beeper + LED decode, LED phía sau</p> <p>Kết nối mặc định USB</p> <p>Tùy chọn giao tiếp mở rộng RS-232, RS-485 (IBM 46xx), Keyboard Wedge</p> <p>Hỗ trợ EAS Checkpoint EAS Deactivation</p> <p>Hỗ trợ bàn phím: Trên 90 ngôn ngữ bàn phím quốc tế</p> <p>Hệ điều hành tương thích Windows, Linux, Android, iOS (thông qua phần mềm phù hợp)</p> <p>Khả năng đọc mã vạch Mã 1D & 2D: QR Code, Data Matrix, PDF417, Aztec, UPC/EAN...</p> <p>Mã OCR & đặc biệt OCR-A, OCR-B, MICR, Digimarc (một số mẫu), mã tiền tệ Mỹ, securPharm</p> <p>Độ phân giải mã tối thiểu Code 39: 3 mil; DataMatrix/QR: 5 mil</p> <p>Tương đương hoặc cao hơn</p>	Cái	8

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Trang thiết bị tùy chọn, khuyến nghị			
32	Robot/Kiosk thông minh		Bộ	
32.1	Thiết bị phần cứng dịch vụ công KIOSK AI	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 24 inch, 1920*1080, 16: 9, 450cd/m2; cảm ứng điện dung đa điểm; kết nối USB, HDMI - Màn hình chuyên dụng chạy 24/24 - Màn hình trang bị kính cường lực chống trầy và va chạm Máy tính điều khiển AI: <ul style="list-style-type: none"> - Intel® Core™ i5 12400 - RAM: 16GB (1x16) - Lưu trữ: SSD 512GB M.2 NVMe - Kết nối I/O: 2 x USB 3.2 Gen 1; 4 x USB 2.0; 1 x sVGA, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort; 1 x LAN (RJ45); card Wi-Fi hỗ trợ băng thông kênh 320 MHz + Bluetooth® 5.2; 3 x HD Audio Jack (Line-in, Front Speaker, Microphone); VGA RTX 3060 OC 12GB GDDR6 + Chứng nhận Hệ thống ISO 9001: 2015; ISO 14001: 2015; ISO 45001: 2018; ISO 27001: 2022; ISO 17025: 2017 + Công bố Hợp Quy QCVN 118: 2018/BTTTT; QCVN 132: 2022 + Đạt chuẩn HSNL TCVN 13371: 2021 và 11847: 2017 Khung sườn kiosk: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước : 620 x 526 x 1860 mm - Chất liệu thép, Kiểu dáng sang trọng, bền bỉ. - Tạo hình bằng công nghệ Lazer CNC, sơn tĩnh điện. - Vỏ máy có các kết nối Cổng LAN RJ-45, LAN Support 2.5G , Cổng USB 2.0. - Nút tắt mở phía sau - Màu sắc: Đen viền trắng/ Trắng viền đen (tùy chọn) An toàn: Có hệ thống chống giật Q-Safe 	Gói	3

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>và chống ngã</p> <p>Máy in nhiệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tối đa lên đến 230mm/giây - Khổ giấy tối đa 80 mm - Tự động cắt giấy - Khóa thay giấy điều khiển 1 nút bấm <p>Máy Scan A4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chụp giấy tờ phục vụ công dân làm thủ tục hành chính công - Máy quét 2 mặt tự động A4 - Tích hợp khay quét sổ dập ghim và hộ chiếu, - Tốc độ 50ppm/100ipm - Khay giấy 100 tờ - Công suất 8000 tờ/ngày - Kết nối USB 3.2/2.0/1.1 - Khả năng kết xuất được 20 vùng văn bản tiếng Việt trên một trang văn bản, tự động kết xuất thông tin Hộ chiếu <p>OCR: ABBYY FineReader for ScanSnap, hỗ trợ font tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - OCR: ABBYY FineReader for ScanSnap, hỗ trợ font tiếng Việt (Nhận dạng được văn bản hành chính chữ in và chữ viết tay) <p>Máy đọc thẻ CCCD thẻ Chip, Camera sắc thực khôn mặt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quét và phân tích MRZ theo chuẩn: ICAO 9303 Part 1, Part 1v2, Part 2, Part 3, Part 3v2, Type: ID-1, ID-2, ID-3 MRZ, Phát hiện khuôn mặt và phân tích đặc trưng chuyển động để chống giả mạo (Liveness) - Tự động quét và phân tích mặt thẻ để có quyền cập dữ liệu Chip - Thông tin cá nhân: Số CCCD; Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Ngày cấp; Hạn sử dụng; Đặc điểm nhận dạng; Địa chỉ; Quê quán; Bố; Mẹ; Vợ/Chồng; Ảnh chân dung 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		'Máy đọc QR code: - Đọc các loại mã vạch 1D (Barcode) và 2D (QRcode) - Cảm biến hình ảnh lớn, tốc độ đọc cao, Góc đọc rộng 'Camera nhận diện khuôn mặt: - Độ phân giải FHD, Auto Focus 'Loa - Amly trên kiosk: - Công suất tối đa: 50w - Công suất tiêu thụ 200w - Nguồn điện: 220v- 50Hz - Có các đường ra phối hợp trở kháng: 8 Ohm, 70v, 100v - 4 Micro điều chỉnh độc lập, 3 mic Echo Digital, 1 mic không Echo - 2 AUX , 2 REC - Phần Công suất lắp 4 sò Mosfet - Loa thông báo chuyên dụng 2 x 6 W (Âm thanh phát đủ nghe cho Phường, Xã có 10 Quầy trở xuống) Tương đương hoặc cao hơn		
32.2	Phân mềm AiDoc bóc tách dữ liệu cho hệ thống	Phần mềm AiDoc bóc tách dữ liệu cho hệ thống - Tự động bóc tách các trường thông tin trên hồ sơ giấy - Tự động phân tách sắp xếp tài liệu cho hệ thống - Tự động bóc tách các trường thông tin trên giấy tờ đánh máy hoặc viết tay để đẩy vào hệ thống - OCR bóc tách thông tin trong tài liệu tạo ra các trường dữ liệu cụ thể - Tự động xây dựng bộ mẫu trích xuất thông tin bằng hệ thống quy tắc nhập liệu - Ai Tự động số hóa các thông tin chuyển sang phần mềm được làm trên kiosk	Gói	3
32.3	Phân mềm TC AI tự động điền	Phân mềm TC AI tự động điền vào các Form mẫu DVC tại quầy (Giúp cán bộ và công dân không phải điền bằng tay mắt	Gói	3

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	vào các Form mẫu DVC tại quầy	nhiều thời gian) - Đăng nhập theo tài khoản DVC công dân - Người dùng đăng nhập trên dịch vụ công bằng VNeID - AI đọc và tiếp nhận các trường thông tin trong CCCD gắn chip để tạo Form mẫu DVD của công dân - AI tiếp nhận giấy tờ Scan để tạo Form DVC của công dân - AI tự động điền thông tin vào biểu mẫu mà công dân lựa chọn - AI phát hiện giá trị trường dữ liệu nếu thiếu hoặc chưa đúng - AI lưu và tự động điền thông tin lên cổng dịch vụ công quốc gia - AI tự động gửi lại hồ sơ ngay nếu quá trình bị lỗi - Hiện thị số tiền và quét mã QR thanh toán DVC trên màn hình công dân - Hiện thị thông tin tài khoản cán bộ trên DVC công dân đánh giá sau khi hoàn thành hồ sơ - Hiện thị thông tin chủ hồ sơ trên màn đánh giá của công dân		
32.4	Phần mềm TC AI đón tiếp công dân trên Kiosk	Phần mềm TC AI đón tiếp công dân trên Kiosk - Hiện thị giao diện danh sách lấy số nhanh - Hiện thị danh sách lấy số và nộp hồ sơ - Tự động quay về màn hình trang chủ khi không tương tác - AI phát hiện người đứng trước kiosk và mời chọn dịch vụ công - AI phát giọng nói hướng dẫn người dân thực hiện các bước dịch vụ công	Gói	3
32.5	Phần mềm quản trị hệ thống tập trung	Phần mềm quản trị hệ thống tập trung - Thống kê số lượng phục vụ theo từng dịch vụ, theo nhân viên - Hiện thị danh sách kiosk - Thêm kiosk mới: sinh mã nhập kiosk	Gói	3

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa thông tin kiosk: tên, vị trí - Hiện thị danh sách, thêm, sửa, xoá màn hình hiển thị tại quầy - Hiện thị danh sách, thêm, sửa, xoá nhóm dịch vụ - Hiện thị danh sách, thêm, sửa, xoá dịch vụ - Cấu hình thông tin hồ sơ trong dịch vụ - Hiện thị danh sách, thêm, sửa, xoá quầy - Cho phép admin cấu hình lại mẫu phiếu in ra tùy theo hiện trạng của từng đơn vị - Cấu hình thời gian làm việc - Cấu hình gọi số (Số lần gọi, thời gian chờ) - Cấu hình hệ thống (Tần xuất cập nhật, ngưỡng so sánh, lựa chọn phát loa gọi số, bật/tắt hướng dẫn bằng giọng nói,...) - Cấu hình giọng nói gọi loa 		
32.6	Phần mềm TC AI giúp công dân tra cứu nợ hồ sơ trực tuyến trên Kiosk	<p>Phần mềm TC AI giúp công dân tra cứu nợ hồ sơ trực tuyến trên Kiosk</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tra cứu trạng thái hồ sơ đã nộp - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng DVC Quốc gia - Tra cứu thủ tục hành chính - AI chat sbot hướng dẫn giải đáp hệ thống tích hợp sẵn 	Gói	3
C	Màn hình hiển thị			
33	Màn hình LED tâm gồm quyền mềm khiển	<p>Màn hình Led P2.5 hiển thị Trong Nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> -Moduel Full Màn hình Led: <ul style="list-style-type: none"> a. Thông số vật lý: 3.5 Mét vuông - Cự ly điểm ảnh (mm): (P2.5); b. Thông số quang học: <ul style="list-style-type: none"> - Độ sáng (cd/ m2): ≥ 800; - Góc nhìn rõ (theo chiều ngang): 160°; - Góc nhìn rõ (theo chiều dọc): 160°; - Độ đồng nhất của màu sắc: $\leq \pm$ 	Gói	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>0.003Cx, Cy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ đồng nhất của độ sáng (%): 97; - Tỷ lệ tương phản: 5000: 1; - Nhiệt độ màu: 3000 K đến 10000 K (có thể điều chỉnh); - Mức độ hiệu chỉnh (bit): 16; - Số màu hiển thị tối thiểu: 281 nghìn tỷ màu; - Độ phân giải màn hình (dot/m2): \geq 160.000. - Cấp bảo vệ bề mặt: IP60 <p>c. Thông số về điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất tiêu thụ tối đa (W/m2): \leq 345; - Công suất tiêu thụ trung bình (W/M2): \leq 115; - Tần số làm tươi (Hz): 3840; - Nguồn điện: (VAC): 110 – 220 15%; (50 – 60) Hz. <p>d. Điều kiện hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hoạt động (oC): (-10) - 50; - Độ ẩm hoạt động (% RH): 10 – 80; - Tuổi thọ bóng LED: \geq 100.000 giờ; - Tín hiệu đầu vào: VGA, DVI, HDMI...; - Hệ điều hành: Android, MacOS; Window.... <p>Thông số của Cabinet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim nhôm; - Cấp bảo vệ bề mặt: IP60; <p>Bộ nguồn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải (Tủ đơn): \geq 384 x 216; Nguồn cung cấp (Tủ đơn) (W) : \geq 90; - Độ phân giải (Tổng): \geq 1.920 x 1.080; - Cấp nguồn: \geq 5; Cấp mạng: \geq 4. <p>Bộ điều khiển màn hình LED</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ điều khiển LED đủ màu, hỗ trợ tối đa 5MP; - Độ phân giải: \geq 3.840 x 1.080; - Đầu vào: 2 x HDMI, 1 x DP, 1 x DVI; - Đầu ra: 1 x HDMI, 8 x RJ45; - Điều khiển: Qua mạng máy tính, theo dạng quản lý tập trung <p>Phụ kiện đi kèm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cáp quang HDMI 30 Mét - Lõi dây : bao gồm 4 lõi cáp quang, 7 lõi 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>đồng mạ thiếc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tiếp xúc làm bằng hợp kim kẽm - Chuẩn kết nối : HDMI 2.0 - Độ phân giải hỗ trợ : 4K/60Hz - Băng thông 18Gbps - Số màu: 12 bit màu truyền âm thanh hình ảnh; - Bộ chia HDMI Kramer VS-44H2A: Đầu vào 4 HDMI , Đầu ra 4 HDMI + 4 HDMI: Trên đầu nối HDMI cái + 4 S/PDIF: Trên đầu nối RCA dạng cái + 4 Âm thanh nổi cân bằng: Trên đầu nối khối đầu cuối 5 chân - Cổng kết nối : 1 x USB, 1 x RS-232, 1 IR IN, 1 x Ethernet - Độ phân giải: 4K@60Hz 4: 4: 4 Tối đa. Tốc độ dữ liệu: 18Gbps (6Gbps trên mỗi kênh đồ họa) - Dây cáp mạng; - Thiết bị chuyên mạch 8 công. - Lan/ Ethernet R45 1G - Usb 3.1 Gen 2 with high density connector - USB Type C Thunder Bolt. - Bluetooth 6.0 - MicroSDHC, MicroSDXC, SDHC, SDXC" <p>Thi công lắp đặt và cài đặt hoàn chỉnh hệ thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung hợp kim nhôm AL 6005-T5 , chống gỉ, chống oxy hóa cơ bản. - Đảm bảo tính mỹ thuật, đảm bảo cân đối, vững chắc. - hệ khung trên có kích thước phù hợp để treo toàn bộ màn hình chiếu LED. - Vật liệu theo tiêu chuẩn đồng bộ của nhà sản xuất. - Hệ khung được lắp đặt có thể di chuyển sang hai bên (trái phải), di chuyển lên xuống, nhằm mục đích điều chỉnh góc nhìn và điều chỉnh phối cảnh trong quá trình sử dụng <p>Hệ thống điện, dây tín hiệu ổn định màn hình, Cáp HDMI V-CAB/V-HDMI15A, Cáp HDMI V-CAB/V-HDMI15A</p>		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ dài: 15m - Tiêu chuẩn dây dẫn điện 24AWG - Dây điện nguồn 3x2.5 - Lớp vỏ bọc ngoài bằng chất liệu PVC CL2 - Chuẩn cáp HDMI 2.0, tích hợp Ethernet - Tốc độ truyền dữ liệu: 10,2 Gb/s - Hỗ trợ tối đa 32 kênh âm thanh kỹ thuật số không nén - Cáp được cấu tạo từ lõi làm bằng đồng nguyên chất - Phần mềm quản lý và sử dụng màn hình LED: <ol style="list-style-type: none"> 1. Phần mềm ứng dụng công nghệ truyền thông trên nền tảng Cloud, IOT giúp người dùng có thể chủ động truyền tải thông tin lên màn hình hiển thị (LED, LCD, TV, FRAME); 2. Có tính năng giúp người dùng có thể chủ động cài đặt, thiết lập khung giờ trình chiếu, lên lịch hẹn giờ, phát theo nội dung, chủ đề của từng yêu cầu chi tiết. Với ứng dụng điều khiển trên mọi nền tảng, tối ưu mọi giải pháp về truyền thông nội bộ, truyền thông quảng cáo, sự kiện, lịch công tác..... 3. Chạy được trên giao diện web; 4. Dùng được với nhiều loại thiết bị như máy tính bàn, laptop, điện thoại thông minh; 5. Giao diện dễ sử dụng, thân thiện với người dùng; 6. Tải các file video, hình ảnh, text... để trình chiếu chạy quảng cáo trên tất cả các định dạng; 7. Tính năng cài đặt chỉ chạy video hoặc chỉ chạy hình ảnh hoặc chạy hỗn hợp cả hai 8. Tính năng cài đặt thời gian bắt đầu và kết thúc theo chu kỳ vòng lặp thời gian lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, Có hệ thống Aptomat chống giật, Chống nhiễu tư & hệ thống cắt sét chủ động, chống sét lang truyền, Đảm bảo an toàn, bảo mật, an ninh thông tin ngay sau khi hệ thống hoạt 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		động, Ốp alu hoàn thiện màng hình led		
D	Thi công lắp đặt camera, kiosk, máy vi tính, máy in,....	Thi công lắp đặt camera, kiosk, máy vi tính, máy in,.... Bao gồm : Camera x (24) ,Kiosk x (2) ,Máy tính x (47) ,Máy in x (30) ,Máy Scan x (10).....	Gói	1
E	Thiết bị chuyển tiếp cuộc họp			
34	Bộ chuyển tiếp tính hiệu HDMI phát trực tiếp cuộc họp trực tuyến, bao gồm các dây kết nối (đã bao gồm nhân công setup)	Bộ chuyển tiếp tính hiệu HDMI phát trực tiếp cuộc họp trực tuyến, bao gồm các dây kết nối (đã bao gồm nhân công setup) Tương đương hoặc cao hơn	Cái	1
35	Dây, jack cắm, bộ giải mã âm thanh (dùng để kết nối hệ thống âm thanh micro cầm tay, mixer của Hội trường phòng họp, đã bao gồm nhân công setup)	Dây, jack cắm, bộ giải mã âm thanh (dùng để kết nối hệ thống âm thanh micro cầm tay, mixer của Hội trường phòng họp, đã bao gồm nhân công setup) Tương đương hoặc cao hơn	Gói	1
F	Màn hình hiển thị ngoài trời			
36	Màn hình hiển thị ngoài trời	Màn hình Led P2.5: hiển thị ngoài trời - Moduel Full Màn hình Led: a. Thông số vật lý: 3.5 Mét vuông - Cự ly điểm ảnh (mm): (P2.5); b. Thông số quang học: - Độ sáng (cd/ m2): ≥ 800 ;	Cái	3

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Góc nhìn rõ (theo chiều ngang): 160°; - Góc nhìn rõ (theo chiều dọc): 160°; - Độ đồng nhất của màu sắc: $\leq \pm 0.003C_x, C_y$; - Độ đồng nhất của độ sáng (%): 97; - Tỷ lệ tương phản: 5000: 1; - Nhiệt độ màu: 3000 K đến 10000 K (có thể điều chỉnh); - Mức độ hiệu chỉnh (bit): 16; - Số màu hiển thị tối thiểu: 281 nghìn tỷ màu; - Độ phân giải màn hình (dot/m²): ≥ 160.000. - Cấp bảo vệ bề mặt: IP60 c. Thông số về điện: <ul style="list-style-type: none"> - Công suất tiêu thụ tối đa (W/m²): ≤ 345; - Công suất tiêu thụ trung bình (W/M²): ≤ 115; - Tần số làm tươi (Hz): 3840; - Nguồn điện: (VAC): 110 – 220 15%; (50 – 60) Hz. d. Điều kiện hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hoạt động (oC): (-10) - 50; - Độ ẩm hoạt động (% RH): 10 – 80; - Tuổi thọ bóng LED: ≥ 100.000 giờ; - Tín hiệu đầu vào: VGA, DVI, HDMI...; - Hệ điều hành: Android, MacOS; Window.... Thông số của Cabinet <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim nhôm; - Cấp bảo vệ bề mặt: IP60; Bộ nguồn: <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải (Tủ đơn): $\geq 384 \times 216$; Nguồn cung cấp (Tủ đơn) (W) : ≥ 90; - Độ phân giải (Tổng): $\geq 1.920 \times 1.080$; - Cấp nguồn: ≥ 5; Cấp mạng: ≥ 4. Bộ điều khiển màn hình LED <ul style="list-style-type: none"> - Bộ điều khiển LED đủ màu, hỗ trợ tối đa 5MP; - Độ phân giải: $\geq 3.840 \times 1.080$; - Đầu vào: 2 x HDMI, 1 x DP, 1 x DVI; - Đầu ra: 1 x HDMI, 8 x RJ45; - Điều khiển: Qua mạng máy tính, theo dạng quản lý tập trung 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Phụ kiện đi kèm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cáp quang HDMI 30 Mét Lõi dây : bao gồm 4 lõi cáp quang, 7 lõi đồng mạ thiếc - Đầu tiếp xúc làm bằng hợp kim kẽm - Chuẩn kết nối : HDMI 2.0 - Độ phân giải hỗ trợ : 4K/60Hz - Băng thông 18Gbps - Số màu : 12 bit màu truyền âm thanh hình ảnh; - Bộ chia HDMI Kramer VS-44H2A: Đầu vào 4 HDMI , Đầu ra 4 HDMI + 4 HDMI: Trên đầu nối HDMI cái + 4 S/PDIF: Trên đầu nối RCA dạng cái + 4 Âm thanh nổi cân bằng: Trên đầu nối khối đầu cuối 5 chân - Cổng kết nối : 1 x USB, 1 x RS-232, 1 IR IN, 1 x Ethernet - Độ phân giải: 4K@60Hz 4: 4: 4 Tối đa. Tốc độ dữ liệu: 18Gbps (6Gbps trên mỗi kênh đồ họa) - Dây cáp mạng; - Thiết bị chuyên mạch 8 cổng. - Lan/ Ethernet R45 1G - Usb 3.1 Gen 2 with high density connector - USB Type C Thunder Bolt. - Bluetooth 6.0 - MicroSDHC, MicroSDXC, SDHC, SDXC" <p>Thi công lắp đặt và cài đặt hoàn chỉnh hệ thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung hợp kim nhôm AL 6005-T5 , chống gỉ, chống oxy hóa cơ bản. - Đảm bảo tính mỹ thuật, đảm bảo cân đối, vững chắc. - hệ khung trên có kích thước phù hợp để treo toàn bộ màn hình chiếu LED. - Vật liệu theo tiêu chuẩn đồng bộ của nhà sản xuất. - Hệ khung được lắp đặt có thể di chuyển sang hai bên (trái phải), di chuyển lên xuống, nhằm mục đích điều chỉnh góc nhìn và điều chỉnh phối 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>cảnh trong quá trình sử dụng</p> <p>Hệ thống điện, dây tín hiệu ổn định màn hình, Cáp HDMI V-CAB/V-HDMI15A</p> <p>Cáp HDMI V-CAB/V-HDMI15A</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ dài: 15m - Tiêu chuẩn dây dẫn điện 24AWG - Dây điện nguồn 3x2.5 - Lớp vỏ bọc ngoài bằng chất liệu PVC CL2 - Chuẩn cáp HDMI 2.0, tích hợp Ethernet - Tốc độ truyền dữ liệu: 10,2 Gb/s - Hỗ trợ tối đa 32 kênh âm thanh kỹ thuật số không nén - Cáp được cấu tạo từ lõi làm bằng đồng nguyên chất - Phần mềm quản lý và sử dụng màn hình LED: <ol style="list-style-type: none"> 1. Phần mềm ứng dụng công nghệ truyền thông trên nền tảng Cloud, IOT giúp người dùng có thể chủ động truyền tải thông tin lên màn hình hiển thị (LED, LCD, TV, FRAME); 2. Có tính năng giúp người dùng có thể chủ động cài đặt, thiết lập khung giờ trình chiếu, lên lịch hẹn giờ, phát theo nội dung, chủ đề của từng yêu cầu chi tiết. Với ứng dụng điều khiển trên mọi nền tảng, tối ưu mọi giải pháp về truyền thông nội bộ, truyền thông quảng cáo, sự kiện, lịch công tác..... 3. Chạy được trên giao diện web; 4. Dùng được với nhiều loại thiết bị như máy tính bàn, laptop, điện thoại thông minh; 5. Giao diện dễ sử dụng, thân thiện với người dùng; 6. Tải các file video, hình ảnh, text... để trình chiếu chạy quảng cáo trên tất cả các định dạng; 7. Tính năng cài đặt chỉ chạy video hoặc chỉ chạy hình ảnh hoặc chạy hỗn hợp cả hai 8. Tính năng cài đặt thời gian bắt đầu và kết thúc theo chu kỳ vòng lặp thời gian lặp đặt, hướng dẫn sử dụng, Có hệ thống 		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Aptomat chống giật, Chống nhiễu tư & hệ thống cắt sét chủ động, chống sét lang truyền, Đảm bảo an toàn, bảo mật, an ninh thông tin ngay sau khi hệ thống hoạt động, Ốp alu hoàn thiện màn hình led		

2.2. Dịch vụ thi công

Bảng khối lượng làm căn cứ tính toán khối lượng công việc. Nhà thầu có thể khảo sát để xây dựng phương án cụ thể trong Hồ sơ dự thầu.

Trường hợp nhà thầu phát hiện khối lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số Catalogue do Chủ đầu tư quy định tại Chương V (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

3. Các yêu cầu khác

3.1. Yêu cầu về bảo hành:

- Nhà thầu phải có cam kết bảo hành: Đối với máy tính để bàn là 36 tháng và các hàng hoá còn lại là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Có cam kết thực hiện việc bảo trì định kỳ bảo trì 03 tháng/1 lần trong thời gian bảo hành của thiết bị.

- Cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Cam kết sẵn sàng thay thế hàng hóa khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật.

- Cam kết sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian tối đa ≤ 04 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Cam kết đối với hàng hóa nhập khẩu phải có giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO); Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ). Cung cấp tài liệu chứng minh kèm theo bằng bản gốc hoặc bản chứng thực.

- Cam kết hướng dẫn sử dụng cho người dùng cuối.

- Cung cấp Catalogue và các tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.

- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hoá như sau: Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá trong thời hạn bảo hành: Thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư là 04 giờ, chi phí khắc phục các hư hỏng, khuyết tật là nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

3.2. Yêu cầu về giải pháp triển khai:

Nhà thầu cung cấp kèm theo E-HSDT tài liệu trình bày giải pháp triển khai trong đó có đầy đủ các nội dung:

(1) Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, kiểm soát chất lượng và tính hợp lệ của hàng hoá.

(2) Giải pháp triển khai hàng hóa phải nêu được cách thức và thời gian thực hiện để đảm bảo không ảnh hưởng tới hoạt động của các ứng dụng trong giờ hành chính

Đối với nội dung triển khai hệ thống điện máy tính.

- Yêu cầu đối với việc triển khai: Nhà thầu nêu, mô tả các bước để thực hiện được những công việc sau:

+ Khảo sát thông tin để phục vụ hệ thống điện máy tính tại địa điểm thực hiện dự án.

+ Thuyết minh chi tiết về các quy trình lắp đặt, nghiệm thu lắp đặt vật tư, các hạng mục thi công.

+ Phương án kiểm thử vận hành hoạt động của hệ thống trước khi nghiệm thu, bàn giao hệ thống cho chủ đầu tư.

3.3. Tài liệu kỹ thuật tối thiểu phải có trước khi thi công, lắp đặt:

- Phương án kỹ thuật thi công bao gồm các bản vẽ thi công chi tiết thể hiện đầy đủ, chi tiết các phần việc sẽ thực hiện trong quá trình thi công. Đối với bản vẽ điện phải thể hiện bản vẽ bố trí các thiết bị trong tủ, bản vẽ sơ đồ nguyên

lý, sơ đồ đấu nối dây chi tiết của các terminal giữa các tủ. Phương án kỹ thuật thi công phải được Chủ đầu tư duyệt trước khi triển khai thi công lắp đặt. (Phương án kỹ thuật thi công phải cấp tối thiểu 03 bản chính).

3.4. Thi công đi dây

• Nguyên tắc chung:

- Đi dây trong ống gen, máng cáp, hạn chế gấp khúc quá gắt.
- Không chạy song song quá gần đường điện xoay chiều (AC) để tránh nhiễu.
- Đánh số và dán nhãn từng đầu dây.

• Thực hiện:

- Kéo dây từ tủ mạng đến từng điểm làm việc theo sơ đồ.
- Để dư chiều dài cáp hợp lý ở hai đầu (30–50 cm).
- Gắn dây vào patch panel (đầu trung tâm) và ổ cắm (đầu người dùng).
- Dây cáp quang kéo nối từng tầng nơi tập điểm bao gồm: Hộp ODF, dây nhảy

a. Đấu nối và lắp đặt thiết bị.

- Đấu dây vào patch panel và faceplate theo chuẩn T568A hoặc T568B (thống nhất toàn hệ thống).
- Bấm đầu RJ45 với dây nhảy (patch cord).
- Quản lý cáp gọn gàng bằng thanh quản lý cáp (cable manager).

b. Kiểm tra & nghiệm thu

- Test cáp: dùng Fluke test hoặc dụng cụ test dây để kiểm tra thông mạch, suy hao, tốc độ hỗ trợ (1Gbps/10Gbps).
- Kiểm tra cấu hình: kết nối thiết bị, đảm bảo các port hoạt động.
- Chạy thử nghiệm: đo tốc độ mạng, ping, kiểm tra độ ổn định.
- Ghi chú & bàn giao: hướng dẫn vận hành.

c. An toàn & thẩm mỹ

- Đi dây ngăn nắp, có nhãn rõ ràng.
- Cách điện, chống cháy theo quy định.

3.4. Yêu cầu về chuyển giao công nghệ :

Sau khi lắp đặt và chạy thử, nhà thầu phải tổ chức huấn luyện vận hành sử dụng thiết bị cho Bên mời thầu sử dụng.

3.5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Đặc thù công việc có yêu cầu các nhân sự phải có trình độ, kiến thức nhất định về an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn khi làm việc trên cao và kinh nghiệm trong thực hiện công việc;

Do đó nhà thầu phải bố trí đủ nhân lực, có trình độ như yêu cầu trong E-HSMT để thực hiện công việc đảm bảo an toàn tuyệt đối với con người và thiết bị;

Nhà thầu phải có đầy đủ các trang bị an toàn, có giải pháp phòng chống cháy nổ, giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành trong quá trình thi công. Nhà thầu nêu rõ phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và phải cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường cho nhân sự, thiết bị và những người xung quanh;

Tất cả các vật tư, thiết bị thừa sau khi thi công nhà thầu phải được thu gom tập trung và nhà thầu chịu trách nhiệm mang ra khỏi công trường trước khi bàn giao công trình;

Nhà thầu đảm bảo thi công công trình không ảnh hưởng đến tài sản, hệ thống CNTT của bên mời thầu. Mọi vấn đề thi công nếu ảnh hưởng đến hệ thống CNTT của bên mời thầu chỉ được phép thực hiện sau khi bên mời thầu cho phép. Trong trường hợp do lỗi của nhà thầu làm thiệt hại đến tài sản, hệ thống CNTT của bên mời thầu thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi hoàn hoặc phải chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng, tùy theo mức độ thiệt hại gây nên.

3.6 Biện pháp đảm bảo chất lượng

Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, quy trình, biện pháp an toàn cho người, hàng hóa và tự chịu trách nhiệm liên quan trong quá trình bốc xếp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hoá.

3.7. Yêu cầu về an toàn thông tin:

Nhà thầu phải có cam kết tuân thủ theo chính sách an ninh bảo mật hiện có của Chủ đầu tư:

- Tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, các quy định của Bộ Tài chính và Chủ đầu tư. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về An toàn, an ninh thông tin của hệ thống trong quá trình thực hiện dịch vụ.

- Ký cam kết với Chủ đầu tư về việc đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin khi thực hiện hợp đồng.

- Các cán bộ của nhà thầu thực hiện dịch vụ tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn bảo mật trong quá trình cung cấp dịch vụ.

- Toàn bộ thông tin trong quá trình thực hiện dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của Chủ đầu tư, nhà thầu chỉ được trích dẫn và sử dụng trong trường hợp có sự cho phép của Chủ đầu tư.

3.7. Yêu cầu về tổ chức thực hiện

Đối với nội dung lắp đặt thiết bị nhà thầu có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra hàng hoá:

+ Nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá;

+ Nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện kiểm đếm số lượng, kiểm tra thông số kỹ thuật toàn bộ thiết bị;

+ Nhà thầu thực hiện niêm phong trước khi bàn giao cho chủ đầu tư.

- Lắp đặt, cài đặt thiết bị theo thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt:

+ Lắp đặt tại địa điểm triển khai.

+ Lắp đặt kết nối thiết bị vào hệ thống mạng tại đơn vị, đảm bảo các kết nối thông suốt và hoạt động ổn định sau khi lắp đặt.

Nhà thầu phải có cam kết trong quá trình triển khai đảm bảo không gây ảnh hưởng hoặc làm gián đoạn tới hoạt động nghiệp vụ của Chủ đầu tư. Nhà thầu tự đảm bảo các điều kiện cần thiết để hoàn thành triển khai gói thầu.

3.8. Yêu cầu về lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hoá:

- Lắp đặt hoàn chỉnh, đồng bộ, chắc chắn tại hiện trường.

- Hoạt động chạy thử ổn định trước khi nghiệm thu.

4. Yêu cầu về đấu thầu bền vững và uy tín của Nhà thầu tham dự thầu

Trong E-HSĐT, Nhà thầu có cam kết đáp ứng đầy đủ nội dung sau:

a) Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây

- Nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành hoặc hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu.

- Nhà thầu không có hợp đồng không thực hiện các cam kết về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của hợp đồng.

b) Uy tín của nhà thầu về việc đảm bảo tình trạng pháp lý lành mạnh khi tham dự gói thầu.

- Nhà thầu, Đại diện pháp luật của nhà thầu, các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu không đang trong tình trạng thụ lý điều tra, khởi tố hoặc tranh chấp, kiện tụng mà thời gian xử lý tranh chấp kiện tụng nằm trong thời gian dự kiến thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu cam kết mọi cá nhân được giao nhiệm vụ liên hệ, nhiệm vụ thực hiện các công việc thuộc gói thầu đều có lý lịch tư pháp rõ ràng, không có tiền án tiền sự và nhà thầu sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp đầy đủ nếu chủ đầu tư có yêu cầu.

- Nhà thầu cam kết hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng lao động (Sử dụng nhân sự trong độ tuổi lao động theo

quy định, có ký hợp đồng lao động trong trường hợp phải ký hợp đồng lao động và hoàn tất các nghĩa vụ trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm bắt buộc và các chế độ khác đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật...).

- Nhà thầu cam kết không có các hành vi vi phạm qui định về mua, bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế hoặc trốn thuế theo quy định của pháp luật trong 3 năm gần nhất.

- Nhà thầu cam kết tuân thủ trách nhiệm đền bù mọi thiệt hại cho Chủ đầu tư trong trường hợp nguyên nhân thiệt hại là do lỗi là của Nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.

c) Uy tín của nhà thầu trong quá trình tham gia hoạt động đấu thầu

- Nhà thầu cam kết không bị kết luận vi phạm quy định về đấu thầu ở bất kỳ gói thầu nào trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu;

- Nhà thầu cam kết không đang bị bất kỳ Chủ đầu tư nào cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu (Trường hợp các kết luận công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa kịp xử lý đính chính trước thời điểm dự thầu, nhà thầu có thể cung cấp xác nhận đính chính của Chủ đầu tư có kết luận vi phạm để chứng minh).

d) Uy tín của nhà thầu trong việc sử dụng các tài liệu thông tin trong E-HSĐT Nhà thầu cam kết các thông tin kê khai và các tài liệu đính kèm trong EHSĐT là chính xác, trung thực và sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh tính xác thực theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ.

Không yêu cầu. Yêu cầu về catalo đối với hàng hòa chào thầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu phải tiến hành tất cả các thử nghiệm, kiểm tra đối với hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định tại E-HSMT và chịu toàn bộ chi phí thử nghiệm, kiểm tra.

Việc kiểm tra và thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở của Nhà thầu hoặc cơ sở khác ở địa điểm giao hàng, hoặc ở bất kỳ địa điểm nào khác theo quy định tại E-HSMT; trường hợp tiến hành tại cơ sở của Nhà thầu hoặc cơ sở khác thì cán bộ kiểm tra phải được cung cấp tất cả phương tiện và hỗ trợ cần thiết, kể cả việc tiếp cận bản vẽ và dữ liệu sản xuất; Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ chi phí nào cho các phương tiện và hỗ trợ này.

Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu tiến hành thử nghiệm, kiểm tra ngoài hợp đồng nhưng cần thiết để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, hiệu suất đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, với điều kiện là các chi phí hợp lý để tiến hành thử nghiệm, kiểm tra đó được cộng thêm vào giá hợp đồng. Trường hợp thử nghiệm, kiểm tra làm chậm tiến độ sản xuất và/hoặc tiến độ thực hiện các nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo hợp đồng, Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh ngày

giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ khác bị ảnh hưởng.

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, Chủ đầu tư và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa cung cấp trước khi lắp đặt.
- Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp được lắp đặt.
- Trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, vận hành.
- Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.

